GIÁO ÁN TỰ CHỌN

TÁC GIA NGUYỄN KHUYẾN (1 tiết)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

_ Nắm được những đặc sắc trong các sáng tác của tác giả NK

_ Hs biết về hai mảng đề tài chính của NK.

2. Kỹ năng- Giúp HS rèn luyện kĩ năng cảm thụ và phân tích thơ trữ tình

.- Thực hành phân tích, bình giảng bài thơ.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh vật , con người, đất nước.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
1/ Hs nhắc lại nội dung đã dc học. 2/ Gv cho hs sưu tầm những bài thơ của tác giả Nguyễn Khuyến ở 2 mảng đề tài nông thôn VN và trào phúng.	1/ Tiểu sử_ sự nghiệp: 2/ Nhà thơ nông thôn Vn: Là một nhà thơ gần gũi với quần chúng nhân dân, dường như Nguyễn Khuyến sinh ra là để nói lên những nguyện vọng, những tâm tư tình cảm và kể cả nỗi khổ cực của những con người đầu tắt mặt tôi mà suốt đời vẫn lầm lụi đi trong bóng đêm của sự nghèo nàn, túng quẫn. Nhịp thơ ấy cũng đều đặn gõ vào thiên nhiên làng cảnh tạo nên những bức tranh thần tình có sức sông mãnh liệt và lay động lòng người.

Năm nay cày cấy vẫn chân thua *Chiêm mất đằng chiếm mùa mất mùa* *Phần thuế quan Tây phần trả nợ* *Nửa công đứa ở nửa thuê bò* *Sớm trưa dưa muối cho qua bữa* *Chợ búa trầu cau chẳng giám mua* *Tàn tiện thế mà sao chả khá* *Nhờ trời rồi được mấy gian kho.* (Chốn quê) *Tị trước tị này chục lẻ ba* *Thuận dòng nước cũ lại bao la* *Bóng thuyền thấp thoáng dờn trên vách* *Tiếng sóng long bong lượn khắp nhà.* (LỤT) Đói kém thiếu ăn còn vì cả: *Quan mễ Thanh Liêm đã lỡ rồi* *Vùng ta nay cũng lụt mà thôi* *Gạo năm ba bát cơ còn kétn* *Thuế một hai nguyên dáng chửi đời.*	Nguyễn Khuyên là một con người luôn mang nỗi đau đời, đau cho nhân tình thế thái. Cũng đã có một thời ông ra làm quan, làm quan đấy nhưng ngày đêm vẫn canh cánh trong lòng những nỗi niềm tất tả về cuộc sống. Triều đình nhà Nguyễn đã gây cho ông một vết thương lòng nhức buốt. Ông trở về quê làm bạn với cỏ cây, chim muông, núi đồi và sống một cuộc đời chan hòa giữa lòng nhân dân. Có lẽ phải nói rằng chính cuộc sống nơi thôn quê bình lặng này đã làm cho Nguyễn Khuyến có được những vần thơ có giá trị để đời. Là một người đã từng mười năm làm quan, ấy vậy nhưng khi trở về quê, ông lại rất dễ bắt nhịp với cuộc sống của những người nông dân khổ cực, bởi cao xa hơn hết ông có một tấm lòng giàu tình yêu thương và luôn trang trải với đời, với người. Ông chung nỗi buồn đau với dân tình xơ xác. Đề tài trong thơ Nguyễn Khuyến trước hết là phong cảnh đồng quê, sinh hoạt nông thôn. Đó là cảnh làm ăn thất bát, cảnh vỡ đê lụt lội, là lời than nợ hoặc lời thăm hối ân cần... Tất cả những

(LỤT HÀ NAM) *Ớ thế có thân là khó nhọc* *Anh em xin chớ sợ cần lao.* (Khuyên nhà nông) *rong nhà rộn rịp gói bánh chưng* *Ngoài cửa bi bô rủ chung thịt.* 3/ Hs tìm những hình ảnh , từ ngữ mang đạm màu sắc nông thôn VN cũng như tính chất trào phúng dc thể hiện qua 3 bài thơ mùa thu của tác giả NK.	tâm tình ây, ông nói đâu phải chỉ cho chính bản thân mình mà cho cả một làng quê nghèo đói, cho hết thảy những sô" phận nhỏ bé đang sông thoi thóp trong cơ hàn, nghiệt ngã. 3/ Nhà thơ trào phúng: _ Châm biếm, trào lộng, hóm hỉnh đã trở thành giọng điệu riêng trong thơ Nguyễn Khuyến, "lời thơ bao giờ cũng tự nhiên, tươi tắn, đủ tạo nên những nụ cười nhẹ nhàng, thanh nhẹ, thanh nhã, ý vị" (Giáo sư Lê Trí Viễn). _ Nguyễn Khuyến không chỉ là nhà thơ cổ điển, nhà thơ trữ tình mà còn là nhà thơ trào phúng, đặc sắc, độc đáo. Đối tượng châm biếm của ông có đủ hạng người: vua chèo, quan chèo, tiến sĩ giấy, lũ me Tây, quan tham "chỉ cốt túi mình cho nặng chặt", sống phè phởn "ăn tiêu nhờ được chiếc lương Tây". Có lúc, ông tự cười mình, tự giễu mình tuy là kẻ lừng danh khoa bảng, đáng lẽ phải trở thành rường cột của quốc gia nhưng rốt cục chỉ là vô tích sự: *Nghĩ mình lại gớm cho mình nhỉ!*

	Thế cũng bìa xanh, cũng bảng vàng! Làm quan thời loạn, bất lực và bất đắc chí, Nguyễn Khuyến trả áo mũ về quê ở ẩn để giữ lấy khí tiết, nhưng có lúc ông lại cảm thấy mình như một con bạc phải chạy làng: *Cờ đang dở cuộc không còn nước,* *Bạc chửa thâu canh đã chạy làng.* (Tự trào) _Sống giữa cái xã hội dở Tây dở ta, đầy rẫy bao loại người đáng chê, đáng khinh, bao điều nhố nhăng, thô bỉ: Vua chi là "vua chèo", quan chỉ là "vai nhọ khác chi thằng hề". Nếu Tri phủ Xuân Trường trong thơ Tú Xương "chỉ quen phê một chữ tiền ", thì Đốc học Hà Nam trong thơ Nguyễn Khuyến, đâu phải là dại với điên, "ông dại sao ông biết lấy tiền? _Có bao người đàn bà "chính chuyên " làm me Tây mà vẫn vênh vang tự đắc: *Cái gái đời này gái mới ngoan!* *Quyết lòng ẩu chiến với Tây quan.* *Ba vuông phấp phới cờ bay dọc,* *Một bức tung hoành váy xắn ngang.* (Lấy Tây) _Ngày hội Tây diễn ra bao trò nhố

	nhăng, với cảnh những anh "tham tiền leo cột mỡ", những chị "cậy sức " nhún cây đu. Nhà thơ vừa chê trách vừa thương hại: *Khen ai khéo vẽ trò vui thế,* *Vui thế bao nhiêu nhục bấy nhiêu!* (Hội Tây) _Nguyễn Khuyến có hai bài thơ vịnh Tiến sĩ giấy mà nhiều người đã biết. Tiến sĩ giấy là thứ đồ chơi của trẻ con trong dịp Tết Trung thu do chú hoa man "vẽ trò" làm ra để "bỡn ông mà lại dứ thằng cu". Tuy cũng có "mảnh giấy", có "nét son ", nhưng thực chất chỉ là đổ chơi. Bài thơ mang hàm nghĩa thật sâu sắc và mỉa mai. Những tiến sĩ giấy bất tài và vô dụng ấy nhan nhản trong cuộc đời, vẫn ra vẻ đường bệ "bảnh chọe" mới thật buồn cười: *Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ?* *Cái giá khoa danh ấy mới hời!* *Ghế tréo, lọng xanh ngồi bảnh chọe,* *Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi!*
Hs tự rút ra : Đề tài, hình ảnh, ngôn ngữ.	4/ Tổng kết: